ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

20/08/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. Thị trường tăng điểm nhẹ nhưng thanh khoản sụt giảm cho thấy dòng tiền lớn vẫn đứng ngoài, tâm lý giao dịch thận trọng.

2. Trong phiên này, dòng tiền chỉ tập trung đột biến vào nhóm Phân bón [2 mã], thể hiện sự tìm kiếm lợi nhuận cục bộ.

3. Xu hướng ngắn hạn vẫn giằng co trung tính, trong khi xu hướng trung hạn tiếp tục suy yếu rõ rệt về độ rộng.

4. Sức mạnh giá phân hóa rõ rệt với nhóm Dầu khí [3 mã] dẫn dắt, ngược lại nhóm Bất động sản [3 mã] yếu nhất.

5. Nhiều cổ phiếu Bất động sản [11 mã] tích lũy, trong khi nhóm Thực phẩm [2 mã] quá mua, Ngân hàng [2 mã] quá bán.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1734.24

+7.55 (+0.4%)

KLGD: 339,514,784 • giảm 13.1% DoD

VN30-Index

1887.06

+11.33 (+0.6%)

KLGD: 161,633,440 • giảm 5.3% DoD

HNX-Index

278.55

-1.43 (-0.5%)

KLGD: 26,785,068 • giảm 17.5% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	LAS	+8.7%
2	PNJ	+4.5%
3	PVS	+2.8%
4	DCM	+2.6%
5	MSN	+2.6%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	DPG	-3.3%
2	VTP	-2.8%
3	CII	-2.1%
4	GMD	-2.0%
5	BCM	-1.9%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	EVG	+768%	0.0%
2	MSH	+429%	-0.7%
3	ABW	+339%	+2.1%
4	DCM	+331%	+2.6%
5	TLG	+273%	+0.4%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Dầu khí** (PVS)
- **Hàng cá nhân** (PNJ)
- **Phân bón** (DCM, LAS)
- **Thực phẩm** (MSN)
- **Viễn thông di động** (VGI)

GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Chuyển phát nhanh** (VTP)
- **Xây dựng** (DPG)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
54%	28%	23%
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

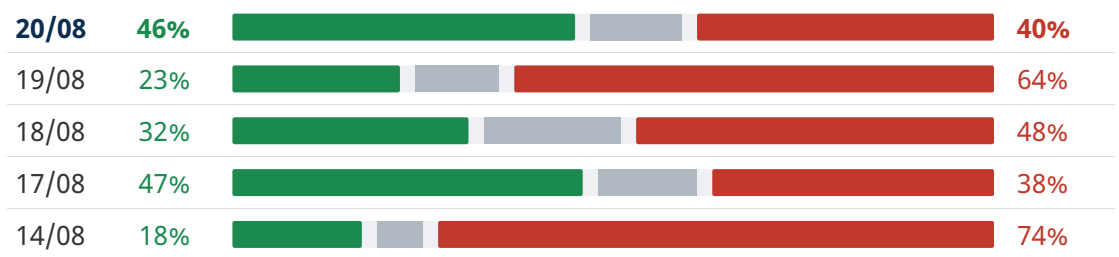
≈ **XU HƯỚNG CHUNG** — **Trung hạn suy yếu; nhưng ngắn hạn giằng co trung tính.**

MARKET BREADTH

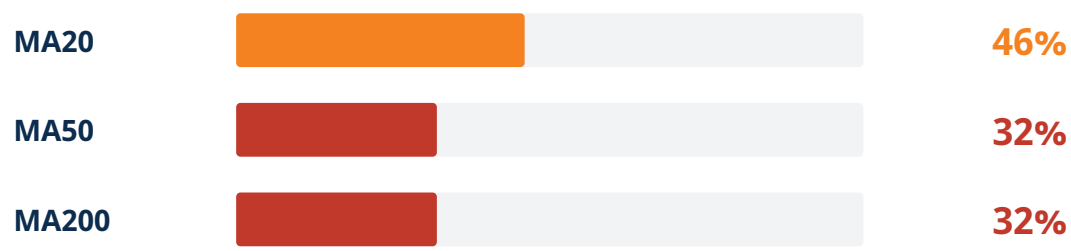
Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200)

Tăng | Trung tính | Giảm



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

20/08/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Bán lẻ	+1.8%	+12.7%	LEADING — Dẫn dắt	FRT, DGW, PET
2	Dầu khí	+6.2%	+11.5%	LEADING — Dẫn dắt	GAS, PVS, PVD
3	Xăng dầu	+5.1%	+10.0%	LEADING — Dẫn dắt	PLX, BSR, OIL
4	Cảng biển	+3.8%	+6.5%	LEADING — Dẫn dắt	PHP, GMD, HAH
5	Viễn thông	+1.0%	+3.2%	LEADING — Dẫn dắt	CTR, VGI, FOX
6	Cao su	+1.2%	+3.0%	LEADING — Dẫn dắt	GVR, PHR, DPR
7	Vật liệu xây dựng	-1.0%	+0.6%	WEAKENING — Suy yếu	KSB, BMP, HT1
8	Thực phẩm	+2.5%	+0.2%	LEADING — Dẫn dắt	VNM, MSN, MCH
9	Nông nghiệp	+1.2%	-0.7%	IMPROVING — Hồi phục	SBT, KDC, HAG
10	Dịch vụ hàng không	+0.4%	-1.4%	IMPROVING — Hồi phục	SCS, ACV, VJC
11	Điện	+0.5%	-1.9%	IMPROVING — Hồi phục	GEG, POW, NT2
12	Ngân hàng	+0.5%	-2.2%	IMPROVING — Hồi phục	STB, ABB, MBB
13	Dệt may	-0.9%	-2.2%	LAGGING — Tụt hậu	TCM, MSH, TNG
14	Thép	-1.0%	-2.7%	LAGGING — Tụt hậu	HSG, NKG, HPG
15	Thủy sản	-1.1%	-2.8%	LAGGING — Tụt hậu	ANV, VHC, IDI
16	Xây dựng hạ tầng	-1.3%	-3.8%	LAGGING — Tụt hậu	C4G, LCG, HHV
17	Bất động sản	-0.8%	-4.2%	LAGGING — Tụt hậu	NTL, DIG, KDH
18	Chứng khoán	-1.8%	-5.9%	LAGGING — Tụt hậu	BVS, AGR, VDS
19	Hóa chất	-2.7%	-6.2%	LAGGING — Tụt hậu	DDV, CSV, DGC

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — 7
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 1
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 4
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 7
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

20/08/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	GAS	Dầu khí	93	96	72	92
2	SBT	Thực phẩm	88	92	88	90
3	PLX	Xăng dầu	93	94	55	89
4	VNM	Thực phẩm	89	85	87	88
5	BAF	Nông nghiệp	86	88	87	88
6	PVT	Vận tải Thủy	84	95	71	86
7	PVS	Dầu khí	92	89	47	85
8	SAB	Bia	85	82	81	84
9	VTP	Chuyển phát nhanh	85	92	50	83
10	BSR	Dầu khí	84	94	46	83

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	NTL	Bất động sản	8	7	8	8
2	HUT	Ô tô & phụ tùng	13	8	16	12
3	GEE	Thiết bị điện	5	29	2	13
4	SHS	Chứng khoán	8	22	11	13
5	PAN	Thực phẩm	12	15	9	13
6	LPB	Ngân hàng	8	14	36	14
7	DDV	Phân bón	18	19	5	16
8	C4G	Xây dựng	17	17	10	16
9	IDC	Bất động sản	8	28	16	16
10	DIG	Bất động sản	18	18	7	16

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

20/08/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**KHG**	Bất động sản	4.8	60% trong band
2	**SHI**	Khác	14.0	42% trong band
3	**PVD**	Dầu khí	18.4	55% trong band
4	**HAG**	Nông nghiệp	14.1	49% trong band
5	**PPT**	Khác	15.2	50% trong band
6	**HHV**	Xây dựng	9.9	30% trong band
7	**SCR**	Bất động sản	4.4	0% trong band
8	**VJC**	Dịch vụ hàng không	123.4	20% trong band
9	**KBC**	Bất động sản	27.1	16% trong band
10	**DPR**	Nhựa, cao su & sợi	36.3	65% trong band
11	**VIW**	Khác	24.7	51% trong band
12	**VHC**	Nông nghiệp	52.5	29% trong band
13	**NT2**	Điện	21.2	49% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	*(không có)*
3 THÁNG	**Thực phẩm (SBT, VNM)** • **Bia (SAB)** • **Nông nghiệp (BAF)**
1 THÁNG	**Dầu khí (PVS)** • **Phân bón (LAS)** • **Xăng dầu (PLX)** • **Điện (GEG)**
1 TUẦN	**Ngân hàng (ABB, MBB, TPB)** • **Thực phẩm (KDC, MCH, MSN)** • **Bất động sản (VPI)** • **Hàng cá nhân (PNJ)** • **Máy công nghiệp (VEA)** • **Phân bón (DCM)** • **Phần mềm (FPT)** • **Viễn thông di động (VGI)**

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	Bất động sản (SCR, TIG) • Phân bón (DDV) • Xây dựng (C4G) • Ô tô & phụ tùng (HUT)
3 THÁNG	Hàng May mặc (MSH) • Ngân hàng (NAB)
1 THÁNG	Ngân hàng (LPB) • Vật liệu xây dựng (BMP) • Xây dựng (PC1)
1 TUẦN	Bất động sản (AGG, BCM, CEO, DIG, DXG, DXS, HDC, HDG, HPX, IDC, IJC, KDH, NVL, PDR, QCG, SIP, SZC, TAL, TCH, TDC) • Chứng khoán (BVS, MBS, ORS, SHS, SSI, VCI, VDS, VFS) • Xây dựng (CTD, CTI, DPG, FCN, LCG, VCG) • Nông nghiệp (ANV, DBC, IDI, VHC) • Hàng May mặc (TNG, VGT) • Kho bãi, hậu cần (GMD, VSC) • Dịch vụ hàng không (HVN) • Hàng điện & điện tử (PAC) • Hóa chất (CSV) • Khai khoáng (KSB) • Ngân hàng (EIB) • Nhựa đường (PLC) • Nhựa, cao su & sợi (AAA) • Thiết bị điện (GEX) • Thép (HSG) • Tài chính đặc biệt (EVF) • Vận tải Thủy (VOS) • Vật liệu xây dựng (HT1) • Đồ uống & giải khát (NAF)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Thực phẩm (SBT, VNM)**
- **Nông nghiệp (BAF)**
- **Xây dựng (CTR)**
- **Ô tô & phụ tùng (HAX)**

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Ngân hàng (ABB, NAB)**
- **Bất động sản (NTL)**
- **Phân bón (DDV)**
- **Thực phẩm (PAN)**
- **Ô tô & phụ tùng (HUT)**

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được saochép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.